

Số: /QĐ-UBND

Phú Yên, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng, lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, về hướng dẫn thi hành một số quy định Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 29/4/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Phú Yên, về việc Ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền và phân công nhiệm vụ trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 68/TTr-SXD ngày 05/10/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 11 thủ tục hành chính chuẩn hóa (tại Phụ lục I) và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng, lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên (tại Phụ lục II). Cụ thể:

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng tại Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Tấn Hồ**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

**I. Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa:**

| TT       | Tên thủ tục hành chính   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                                    | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   |
|----------|--|---------------------|---|-------------|--|
| <b>I</b> | <b>Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng</b>   |                     |   |             |  |
| 1        | Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh  | 14 ngày             | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020;</li> <li>- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Phú Yên, về việc Ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền và phân công nhiệm vụ trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý;</li> </ul> |
| 2        | Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)   | 14 ngày             | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện | Không       |  |
| 3        | Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của UBND cấp huyện, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tỉnh Phú Yên, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên và Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên) | 20 ngày             | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện | Không       |  |

| <b>II Lĩnh vực Hoạt động xây dựng</b> |   |  |   |   |   |
|---------------------------------------|---|--|---|---|---|
| 1                                     | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng  | 15 ngày  | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện (Trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp) | Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính                               | - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;<br>- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; |
| 2                                     | Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở   | - 30 ngày (công trình cấp II và cấp III)<br>- 20 ngày (công trình còn lại) |   | Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính                               |   |
| 3                                     | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.               | - Công trình: 20 ngày<br>- Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày                         | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện   | - Công trình: 150.000 đồng/1 giấy phép<br>- Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/1 giấy phép |   |
| 4                                     | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. | - Công trình: 20 ngày<br>- Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày                         | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện   | - Công trình: 150.000 đồng/1 giấy phép<br>- Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/1 giấy phép |   |

|   |  |  |   |   |   |
|---|--|--|---|---|---|
| 5 | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.              | - Công trình: 20 ngày<br>- Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày |   | - Công trình: 150.000 đồng/1 giấy phép<br>- Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/1 giấy phép | - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;<br>- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; |
| 6 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. | - Công trình: 20 ngày<br>- Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày |   | Không   |   |
| 7 | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.        | 5 ngày   | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện | 15.000 đồng/1 lần gia hạn   | - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;<br>- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; |
| 8 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.       | 5 ngày   |   | Không   |   |

**PHỤ LỤC II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**II. Quy trình nội bộ:**

**1. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng**

Thời gian giải quyết: 15 ngày

| <b>TT</b>     | <b>Nội dung</b>   | <b>Trách nhiệm xử lý</b>                                  | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------|---|---|----------------------------|
| <b>Bước 1</b> | - Kiểm tra hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức.<br>- Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng xử lý hồ sơ | Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | 1/2 ngày                   |
| <b>Bước 2</b> | - Nhận hồ sơ và giải quyết:<br>- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ.  | Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng    | 10 ngày                    |
| <b>Bước 3</b> | - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt   | Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng       | 2,5 ngày                   |
| <b>Bước 4</b> | Ký phê duyệt kết quả TTHC   | Lãnh đạo UBND huyện                                       | 01 ngày                    |
| <b>Bước 5</b> | Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả  | Văn thư   | 1/2 ngày                   |
| <b>Bước 6</b> | -Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến;<br>-Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)   | Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | 1/2 ngày                   |
|               | <b>Tổng thời gian giải quyết</b>  |   | <b>15 ngày</b>             |

## 2. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Thời gian giải quyết: 30 ngày đối với công trình cấp II, cấp III; 20 ngày đối với công trình còn lại

| TT            | Nội dung  | Trách nhiệm xử lý   | Thời gian thực hiện   |
|---------------|---|---|---|
| <b>Bước 1</b> | - Kiểm tra hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức.<br>- Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng xử lý hồ sơ | Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | 1/2 ngày  |
| <b>Bước 2</b> | - Nhận hồ sơ và giải quyết:<br>- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ.  | Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng    | - 25 ngày (công trình cấp II, III)<br>- 15 ngày (công trình còn lại)                  |
| <b>Bước 3</b> | - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt   | Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng       | 2,5 ngày  |
| <b>Bước 4</b> | Ký phê duyệt kết quả TTHC   | Lãnh đạo UBND huyện                                       | 01 ngày   |
| <b>Bước 5</b> | Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả  | Văn thư   | 1/2 ngày  |
| <b>Bước 6</b> | -Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến;<br>-Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)   | Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | 1/2 ngày  |
|               | <b>Tổng thời gian giải quyết</b>  |   | - 30 ngày đối với công trình cấp II, cấp III;<br>- 20 ngày đối với công trình còn lại |

**3. Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ**

Thời gian giải quyết: Công trình: 20 ngày; Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày

| <b>TT</b>     | <b>Nội dung</b>   | <b>Trách nhiệm xử lý</b>                                  | <b>Thời gian thực hiện</b>                                       |
|---------------|---|---|--|
| <b>Bước 1</b> | - Kiểm tra hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức.<br>- Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng xử lý hồ sơ | Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | 1/2 ngày   |
| <b>Bước 2</b> | - Nhận hồ sơ và giải quyết:<br>- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ.  | Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng    | - 15 ngày (công trình)<br>- 10 ngày (nhà ở riêng lẻ)             |
| <b>Bước 3</b> | - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt   | Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng       | 2,5 ngày   |
| <b>Bước 4</b> | Ký phê duyệt kết quả TTHC   | Lãnh đạo UBND huyện                                       | 01 ngày  |
| <b>Bước 5</b> | Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả  | Văn thư   | 1/2 ngày   |
| <b>Bước 6</b> | -Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến;<br>-Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)   | Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | 1/2 ngày   |
|               | <b>Tổng thời gian giải quyết</b>  |   | <b>- Công trình: 20 ngày</b><br><b>- Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày</b> |



**4. Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ**

Thời gian giải quyết: Công trình: 20 ngày; Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày

| <b>TT</b>     | <b>Nội dung</b>   | <b>Trách nhiệm xử lý</b>                                  | <b>Thời gian thực hiện</b>                                       |
|---------------|---|---|--|
| <b>Bước 1</b> | - Kiểm tra hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức.<br>- Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng xử lý hồ sơ | Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | 1/2 ngày   |
| <b>Bước 2</b> | - Nhận hồ sơ và giải quyết:<br>- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ.  | Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng    | - 15 ngày (công trình)<br>- 10 ngày (nhà ở riêng lẻ)             |
| <b>Bước 3</b> | - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt   | Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng       | 2,5 ngày   |
| <b>Bước 4</b> | Ký phê duyệt kết quả TTHC   | Lãnh đạo UBND huyện                                       | 01 ngày  |
| <b>Bước 5</b> | Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả  | Văn thư   | 1/2 ngày   |
| <b>Bước 6</b> | -Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến;<br>-Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)   | Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | 1/2 ngày   |
|               | <b>Tổng thời gian giải quyết</b>  |   | <b>- Công trình: 20 ngày</b><br><b>- Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày</b> |

**5. Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ**

Thời gian giải quyết: Công trình: 20 ngày; Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày

| <b>TT</b>     | <b>Nội dung</b>   | <b>Trách nhiệm xử lý</b>                                  | <b>Thời gian thực hiện</b>                                       |
|---------------|---|---|--|
| <b>Bước 1</b> | - Kiểm tra hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức.<br>- Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng xử lý hồ sơ | Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | 1/2 ngày   |
| <b>Bước 2</b> | - Nhận hồ sơ và giải quyết:<br>- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ.  | Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng    | - 15 ngày (công trình)<br>- 10 ngày (nhà ở riêng lẻ)             |
| <b>Bước 3</b> | - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt   | Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng       | 2,5 ngày   |
| <b>Bước 4</b> | Ký phê duyệt kết quả TTHC   | Lãnh đạo UBND huyện                                       | 01 ngày  |
| <b>Bước 5</b> | Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả  | Văn thư   | 1/2 ngày   |
| <b>Bước 6</b> | -Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến;<br>-Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)   | Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | 1/2 ngày   |
|               | <b>Tổng thời gian giải quyết</b>  |   | <b>- Công trình: 20 ngày</b><br><b>- Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày</b> |

**6. Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ**

Thời gian giải quyết: Công trình: 20 ngày; Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày

| <b>TT</b>     | <b>Nội dung</b>   | <b>Trách nhiệm xử lý</b>                                  | <b>Thời gian thực hiện</b>                                       |
|---------------|---|---|--|
| <b>Bước 1</b> | - Kiểm tra hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức.<br>- Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng xử lý hồ sơ | Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | 1/2 ngày   |
| <b>Bước 2</b> | - Nhận hồ sơ và giải quyết:<br>- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ.  | Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng    | - 15 ngày (công trình)<br>- 10 ngày (nhà ở riêng lẻ)             |
| <b>Bước 3</b> | - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt   | Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng       | 2,5 ngày   |
| <b>Bước 4</b> | Ký phê duyệt kết quả TTHC   | Lãnh đạo UBND huyện                                       | 01 ngày  |
| <b>Bước 5</b> | Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả  | Văn thư   | 1/2 ngày   |
| <b>Bước 6</b> | -Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến;<br>-Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)   | Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | 1/2 ngày   |
|               | <b>Tổng thời gian giải quyết</b>  |   | <b>- Công trình: 20 ngày</b><br><b>- Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày</b> |

**7. Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ**

Thời gian giải quyết: 5 ngày

| <b>TT</b>     | <b>Nội dung</b>   | <b>Trách nhiệm xử lý</b>                                  | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------|---|---|----------------------------|
| <b>Bước 1</b> | - Kiểm tra hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức.<br>- Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng xử lý hồ sơ | Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | 1/2 ngày                   |
| <b>Bước 2</b> | - Nhận hồ sơ và giải quyết:<br>- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ.  | Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng    | 02 ngày                    |
| <b>Bước 3</b> | - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt   | Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng       | 01 ngày                    |
| <b>Bước 4</b> | Ký phê duyệt kết quả TTHC   | Lãnh đạo UBND huyện                                       | 1/2 ngày                   |
| <b>Bước 5</b> | Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả  | Văn thư   | 1/2 ngày                   |
| <b>Bước 6</b> | -Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến;<br>-Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)   | Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | 1/2 ngày                   |
|               | <b>Tổng thời gian giải quyết</b>  |   | <b>5 ngày</b>              |

**8. Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.**

Thời gian giải quyết: 5 ngày

| <b>TT</b>     | <b>Nội dung</b>   | <b>Trách nhiệm xử lý</b>                                  | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------|---|---|----------------------------|
| <b>Bước 1</b> | - Kiểm tra hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức.<br>- Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng xử lý hồ sơ | Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | 1/2 ngày                   |
| <b>Bước 2</b> | - Nhận hồ sơ và giải quyết:<br>- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ.  | Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng    | 02 ngày                    |
| <b>Bước 3</b> | - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt   | Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng       | 01 ngày                    |
| <b>Bước 4</b> | Ký phê duyệt kết quả TTHC   | Lãnh đạo UBND huyện                                       | 1/2 ngày                   |
| <b>Bước 5</b> | Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả  | Văn thư   | 1/2 ngày                   |
| <b>Bước 6</b> | -Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến;<br>-Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)   | Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | 1/2 ngày                   |
|               | <b>Tổng thời gian giải quyết</b>  |   | <b>5 ngày</b>              |

### 9. Thủ tục Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh

Thời gian giải quyết: 14 ngày

| TT            | Nội dung  | Trách nhiệm xử lý   | Thời gian thực hiện |
|---------------|---|---|---------------------|
| <b>Bước 1</b> | - Kiểm tra hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức.<br>- Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng xử lý hồ sơ | Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | 1/2 ngày            |
| <b>Bước 2</b> | - Nhận hồ sơ và giải quyết:<br>- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ.  | Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng    | 10 ngày             |
| <b>Bước 3</b> | - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt   | Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng       | 02 ngày             |
| <b>Bước 4</b> | Ký phê duyệt kết quả TTHC   | Lãnh đạo UBND huyện                                       | 1/2 ngày            |
| <b>Bước 5</b> | Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả  | Văn thư   | 1/2 ngày            |
| <b>Bước 6</b> | -Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến;<br>-Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)   | Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | 1/2 ngày            |
|               | <b>Tổng thời gian giải quyết</b>  |   | <b>14 ngày</b>      |

**10. Thủ tục Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)**

Thời gian giải quyết: 14 ngày

| <b>TT</b>     | <b>Nội dung</b>   | <b>Trách nhiệm xử lý</b>                                  | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------|---|---|----------------------------|
| <b>Bước 1</b> | - Kiểm tra hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức.<br>- Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng xử lý hồ sơ | Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | 1/2 ngày                   |
| <b>Bước 2</b> | - Nhận hồ sơ và giải quyết:<br>- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ.  | Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng    | 10 ngày                    |
| <b>Bước 3</b> | - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt   | Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng       | 02 ngày                    |
| <b>Bước 4</b> | Ký phê duyệt kết quả TTHC   | Lãnh đạo UBND huyện                                       | 1/2 ngày                   |
| <b>Bước 5</b> | Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả  | Văn thư   | 1/2 ngày                   |
| <b>Bước 6</b> | -Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến;<br>-Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)   | Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | 1/2 ngày                   |
|               | <b>Tổng thời gian giải quyết</b>  |   | <b>14 ngày</b>             |

## 11. Thủ tục Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình

Thời gian giải quyết: 20 ngày

| TT            | Nội dung  | Trách nhiệm xử lý   | Thời gian thực hiện |
|---------------|---|---|---------------------|
| <b>Bước 1</b> | - Kiểm tra hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức.<br>- Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng xử lý hồ sơ | Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | 1/2 ngày            |
| <b>Bước 2</b> | - Nhận hồ sơ và giải quyết:<br>- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ.  | Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng    | 15 ngày             |
| <b>Bước 3</b> | - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt   | Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng       | 2,5 ngày            |
| <b>Bước 4</b> | Ký phê duyệt kết quả TTHC   | Lãnh đạo UBND huyện                                       | 01 ngày             |
| <b>Bước 5</b> | Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả  | Văn thư   | 1/2 ngày            |
| <b>Bước 6</b> | -Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến;<br>-Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)   | Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | 1/2 ngày            |
|               | <b>Tổng thời gian giải quyết</b>  |   | <b>20 ngày</b>      |